|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 1198/GDĐT-THCSV/v Quy định về công tác tổ chức và quản lý thi nghề phổ thông | *Quận 7, ngày 08 tháng 10 năm 2020* |

 Kính gửi:

 - Giám đốc trung tâm GDNN-GDTX;

 - Hiệu trưởng trường THCS (CL&NCL).

 *Căn cứ công văn số 3272/GDĐT-TrH ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về Quy định công tác tổ chức và quản lý thi nghề phổ thông.*

 Phòng Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác tổ chức và quản lý thi nghề phổ thông kể từ năm học 2020-­2021 như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN DỰ THI

1. Đối tượng dự thi

Học sinh các trường có tham gia khóa học nghề tại một trong các cơ sở giáo dục: các trường THCS, trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên (GDNN - GDTX) hoặc cơ sở dạy nghề (đã đăng ký và được phép của Sở GDĐT về dạy nghề phổ thông cho học sinh trung học) có xưởng trường, phòng học bộ môn tương ứng với nghề dạy, có đủ điều kiện về cơ sở vật chất theo yêu cầu của chương trình, giáo viên có đủ trình độ chuyên môn theo quy định và được sự chỉ đạo, quản lý chuyên môn của Phòng GDĐT.

1. Điều kiện dự thi

Học sinh phải học đủ thời gian và nội dung chương trình nghề phổ thông theo quy định của Bộ GDĐT, hội đủ 2 điều kiện dưới đây:

* Đã học hết chương trình nghề phổ thông (70 tiết), có điểm tổng kết cuối khóa học nghề phổ thông từ trung bình (5,0 điểm) trở lên.
* Không nghỉ học quá 10% tổng số tiết của chương trình nghề phổ thông (không quá 7 tiết)

II. CÁC MÔN (NGHỀ) THI

 Điện dân dụng, Vẽ kỹ thuật, Tin học văn phòng, Photoshop, Tự động hóa ứng dụng, Chăn nuôi - Thú y, Trồng trọt, Thêu, Nhiếp ảnh, Nấu ăn, Cắt - uốn tóc, Thủ công mỹ nghệ, .. .(xem phụ lục).

 **III. ĐĂNG KÝ THI**

 Hiệu trưởng trường THCS, trường phổ thông nhiều cấp học (có cấp THCS) đăng ký thi cho học sinh ở Hội đồng thi của quận. Thời hạn đăng ký do Phòng GDĐT quy định.

 **IV. TỔ CHỨC THI**

Quận thành lập một Hội đồng thi và các Ban của kỳ thi (Ban coi thi, Ban chấm thi, Ban Thư ký, Ban làm phách ...). Tùy theo số lượng học sinh đăng ký thi, quận thành lập một hay nhiều Điểm coi thi và chỉ thành lập một Ban chấm thi cho tất cả các trung tâm, các trường, các cơ sở có dạy nghề phổ thông cho học sinh THCS thuộc quận. Tùy trường hợp cụ thể Sở GDĐT sẽ chỉ đạo việc thành lập Hội đồng thi.

Hội đồng thi chịu trách nhiệm chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện mọi công việc của kỳ thi tại quận.

1.1 Điểm coi thi

* Trưởng Điểm coi thi: Hiệu trưởng trường THCS hoặc Giám đốc trung tâm GDNN - GDTX.
* Phó trưởng Điểm coi thi: Hiệu trưởng hoặc phó hiệu trưởng trường THCS, Phó giám đốc trung tâm GDNN - GDTX.
* Thư ký Điểm coi thi: Cán bộ hoặc giáo viên có khả năng làm thư ký.

1.2 Ban chấm thi

* Trưởng Ban chấm thi: Trưởng hoặc phó trưởng phòng GDĐT.
* Phó Trưởng Ban chấm thi: Giám đốc trung tâm GDNN - GDTX hoặc Phó giám đốc trung tâm GDNN - GDTX.
* Thư ký Ban chấm thi: Phó giám đốc trung tâm GDNN - GDTX, cán bộ, chuyên viên phòng GDĐT.

1.3 Cán bộ coi thi, cán bộ chấm thi

* Cán bộ coi thi: Gồm các giáo viên của các trường THCS. Hội đồng thi không bố trí cán bộ coi thi học sinh mình. Mỗi phòng thi có hai cán bộ coi thi thuộc 2 đơn vị khác nhau. Phòng GDĐT có trách nhiệm huy động đủ số lượng cán bộ coi thi theo nhu cầu công tác.

 - Cán bộ chấm thi: Gồm các giáo viên có chuyên môn. Phòng GDĐT, trung tâm GDNN-GDTX huy động đủ số lượng cán bộ chấm thi để làm nhiệm vụ.

 **V. NHIỆM VỤ CỦA HỘI ĐỒNG THI**

Tổ chức và điều hành các công việc liên quan đến kỳ thi theo quy chế hiện hành. Chú ý các yêu cầu sau:

1. Tổ chức kiểm tra hồ sơ học sinh dự thi, xét duyệt và kết luận điều kiện dự thi của học sinh thuộc Hội đồng thi. Lưu ý kiểm tra tính chính xác các thông tin về nhân thân của học sinh (ngày tháng năm sinh, nơi sinh.).
2. Đảm bảo an toàn và các điều kiện phục vụ kỳ thi (thành lập phòng thi, trang thiết bị, dụng cụ và nguyên vật liệu, bảo vệ, an ninh, y tế, nguồn điện.).
3. Thực hiện các nghiệp vụ tổ chức, quản lý và điều hành công tác thi lý thuyết, coi và chấm thi thực hành (chấm điểm thao tác thực hành, chấm điểm thao tác và điểm sản phẩm thi theo hướng dẫn của Ban chỉ đạo thi).
4. Quản lý hồ sơ và sản phẩm thi, chuyển giao các hồ sơ và sản phẩm thi về Ban chấm thi.

VI. NHIỆM VỤ BAN CHẤM THI

Tổ chức và thực hiện các công việc về chấm thi theo quy chế thi hiện hành. Cụ thể:

1. Tiếp nhận hồ sơ và sản phẩm thi từ các Điểm coi thi chuyển đến.
2. Xét và giải quyết tiếp các bất thường trong thi do Điểm coi thi chuyển đến.

 3. Hướng dẫn biểu điểm chấm thi, làm mã bài thi, tổ chức và điều hành công tác chấm thi, nhập điểm, so dò ... xử lý kết quả. Tập hợp tình hình kỳ thi, chuẩn bị các điều kiện phục vụ công tác tổng kết và xét duyệt kết quả thi.

VII. THỜI GIAN THI VÀ ĐỀ THI

Sở GDĐT có văn bản xác định ngày thi và tiến độ các công việc phải thực hiện.

1. Thời gian làm bài thi

* Thi lý thuyết: 60 phút.
* Thi thực hành: từ 60 phút đến 180 phút tùy theo đặc thù riêng của môn (nghề) thi.

2. Đề thi

Sở GDĐT ra đề thi lý thuyết, đề thi thực hành, in sao và chuyển đề thi cho các Hội đồng thi.

VIII. ĐIỂM THI VÀ XÉT DUYỆT KẾT QUẢ THI

1. Điểm thi

* Điểm bài thi lý thuyết (LT): 10 điểm.
* Điểm bài thi thực hành (TH): 10 điểm. Bao gồm điểm thao tác (TT) và điểm sản phẩm (SP). Hai điểm này sẽ có tỉ lệ điểm cụ thể và được quy định trong đề thi và bản hướng dẫn chấm thi của từng môn (nghề) thi.

Điểm LT + Điểm TH x 3

Điểm tổng kết bài thi =

4

* Điểm bài thi lý thuyết và thực hành không làm tròn.
* Điểm tổng kết bài thi được làm tròn đến 0,5 điểm (theo qui tắc làm tròn điểm).

2. Xếp loại thi

Tất cả các học sinh dự thi có điểm tổng kết bài thi đạt từ 5,0 điểm và không có bài thi (LT hoặc TH) điểm dưới 3,0 đều được cấp giấy chứng nhận nghề phổ thông và được xếp loại theo tiêu chuẩn như sau:

* Giỏi: Điểm tổng kết bài thi đạt từ 9,0 trở lên.
* Khá: Điểm tổng kết bài thi đạt từ 7,0 đến dưới 9,0 điểm và điểm bài thi lý thuyết từ 5,0 điểm trở lên.
* Trung bình: Các trường hợp được công nhận kết quả nghề phổ thông còn lại.
* Hỏng: Điểm tổng kết thi dưới 5,0 điểm hoặc một trong các bài thi LT hoặc TH có điểm dưới 3,0.

3. Xét duyệt kết quả thi

 Hồ sơ xét duyệt công nhận kết quả thi được gửi về Sở GDĐT (Phòng Giáo dục Trung học).

* Biên bản xét duyệt điều kiện dự thi của các Hội đồng thi.
* Biên bản họp tổng kết thi và xét duyệt kết quả thi của Hội đồng thi.
* Hai bản in danh sách thí sinh và kết quả thi (đóng thành quyển) của toàn quận và tập tin kèm theo.
* Các biên bản bất thường của Hội đồng thi, Ban chấm thi..

IX. KINH PHÍ THI

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;  - Lưu: VP, Tổ THCS. | **TRƯỞNG PHÒNG***(đã ký và đóng dấu)***Ngô Xuân Đông** |

 Phòng GDĐT báo cáo với Ủy ban nhân dân quận kế hoạch tổ chức thi nghề phổ thông và trình Ủy ban nhân dân quận phê duyệt phần kinh phí chi từ ngân sách nhà nước và khoản được thu của thí sinh dự thi nghề phổ thông để tổ chức thi./.